**I. MA TRẬN ĐỀ**

**1. Theo mức độ nhận thức**: Nhận biết: 40%; thông hiểu: 30%; vận dụng: 30%.

**2. Tổng số câu hỏi**: 270

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức*****(theo Chương/bài/chủ đề)*** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng****số câu** |
| 1 | Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu. | 5 | 4 | 5 | **14** |
| 2 | Các cuộc phát kiến địa lí. | 3 | 2 | 2 | **7** |
| 3 | Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu trung đại. | 3 | 2 | 2 | **7** |
| 4 | Văn hóa Phục hưng. | 5 | 4 | 4 | **13** |
| 5 | Phong trào Cải cách tôn giáo. | 3 | 3 | 2 | **8** |
| 6 | Khái lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX. | 3 | 2 | 3 | **8** |
| 7 | Các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX. | 5 | 4 | 4 | **13** |
| 8 | Vương triều Gúp-ta. | 4 | 2 | 2 | **8** |
| 9 | Vương triều hồi giáo Đê-li. | 4 | 2 | 2 | **8** |
| 10 | Đế quốc Mô-gôn. | 4 | 2 | 2 | **8** |
| 11 | Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. | 6 | 5 | 5 | **16** |
| 12 | Vương quốc Cam-pu-chia. | 6 | 5 | 4 | **15** |
| 13 | Vương quốc Lào. | 6 | 5 | 4 | **15** |
| 14 | Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô- Đinh- Tiền Lê (938-1009).  | 8 | 6 | 5 | **19** |
| 15 | Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Lý (1009-1226). | 6 | 6 | 5 | **17** |
| 16 | Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226-1400) | 6 | 5 | 4 | **15** |
| 17 | Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên | 6 | 5 | 3 | **14** |
| 18 | 18. Nội dung Nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược (1400 – 1407)  | 4 | 3 | 5 | **12** |
| 19 | Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) | 8 | 6 | 4 | **18** |
| 20 | Đại Việt thời Lê Sơ (1428 - 1527) | 8 | 7 | 5 | **20** |
| 21 | Vùng đất phía nam từ đầu TK X đến đầu TK XVI | 6 | 5 | 4 | **15** |
| **Tổng** | 107 | 85 | 78 | **270** |

**II. CÂU HỎI VÀ PHƯƠNG ÁN TRẢ LỜI**

**1. Nội dung: Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu. (Số câu 14)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Lãnh chúa phong kiến được hình thành từ

A. quý tộc Giec-man.

B. chủ nô Rô-ma.

C. quý tộc Rô-ma.

D. nông dân tự do.

**Câu 2.** Xã hội phong kiến Tây Âu có hai giai cấp là

    A. lãnh chúa và nông nô.

B. địa chủ và nông dân.

    C. chủ nô và nô lệ.

  D. tư sản và nông dân.

**Câu 3.** Lãnh địa phong kiến thuộc quyền cai quản của giai cấp nào sau đây?

A. Lãnh chúa.

B. Nông nô.

 C. Nhà vua.

D. Địa chủ.

**Câu 4.** Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến là

    A. nông nô.

B. nông dân tự do.

    C. nô lệ.

    D. lãnh chúa.

**Câu 5.** Cư dân sống trong thành thị Tây Âu trung đại chủ yếu là

A. thương nhân và thợ thủ công.

B. lãnh chúa và nông nô.

 C. nông nô và thợ thủ công.

 D. thương nhân và nông nô.

**b) Thông hiểu:**

**Câu 1.** Vương quốc Phơ-răng sau này phát triển thành nước

A. Pháp.

B. Anh.

C. Tây Ban Nha.

D. I-ta-li-a.

**Câu 2.** Kinh tế chủ đạo của lãnh địa phong kiến Tây Âu thời trung đại là

A. nông nghiệp.

B. thủ công nghiệp.

C. thương nghiệp.

D. không có kinh tế chủ đạo.

**Câu 3.** Nông nô được hình thành từ những tầng lớp nào sau đây?

  A. Nô lệ và nông dân.

B. Binh lính thất bại trong chiến tranh và nô lệ.

    C. Nông dân và thợ thủ công.

    D. Nô lệ và thợ thủ công.

**Câu 4.** Thành thị Tây Âu trung đại được hình thành từ nguyên nhân nào sau đây?

    A. Nghề thủ công phát triển nảy sinh nhu cầu trao đổi buôn bán.

B. Sản xuất bị đình trệ, cần thúc đẩy kinh tế phát triển.

    C. Các lãnh chúa cho xây dựng các thành thị trung đại.

    D. Sự ngăn cản giao lưu buôn bán của các lãnh địa.

**c) Vận dụng:**

**Câu 1.** Việc làm nào sau đây của người Giec-man đã tác động trực tiếp đến sự hình thành xã hội phong kiến châu Âu?

    A. Chia ruộng đất, phong tước vị cho quí tộc.

B. Tiêu diệt đế quốc Rô-ma.

    C. Thành lập hàng loạt vương quốc mới.

    D. Thành lập các thành thị trung đại.

**Câu 2.** Đặc điểm của nền kinh tế trong các lãnh địa phong kiến là

    A. nền kinh tế tự cung, tự cấp.

B. nền kinh tế hàng hóa.

    C. trao đổi bằng hiện vật.

    D. có sự trao đổi buôn bán.

**Câu 3.** Ý nào sau đây phản ánh **không đúng** đặc điểm của nông nô?

    A. Cũng giống như nô lệ, nông dân không có quyền xây dựng gia đình riêng.

B. Nông nô là lực lượng sản xuất chính trong lãnh địa.

    C. Nông nô phải nộp cho lãnh chúa 1/2 sản phẩm thu được và nhiều thứ thuế khác.

    D. Nông nô phải chịu sự đối xử tàn nhẫn của lãnh chúa.

**Câu 4.** Ý nào sau đây **không đúng** khi nói về lãnh địa phong kiến?

    A. Lãnh địa là trung tâm giao lưu buôn bán thời phong kiến.

    B. Lãnh địa là vùng đất thuộc quyền sở hữu của các lãnh chúa phong kiến.

    C. Lãnh địa là đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản trong thời kì phong kiến.

    D. Nông nô là lao động chủ yếu trong các lãnh địa.

**Câu 5.** Nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện thành thị ở châu Âu thời trung đại là

A. các thợ thủ công có nhu cầu trao đổi, mua bán.

B. các nông nô có nhu cầu trao đổi, mua bán.

C. các thương nhân có nhu cầu trao đổi, mua bán.

D. các lãnh chúa phong kiến có nhu cầu trao đổi, mua bán.

**2. Nội dung: Các cuộc phát kiến địa lí. (Số câu 7)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Các quốc gia nào sau đây đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí?

A. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

B. Hi Lạp, Italia.

C. Anh, Hà Lan.

D. Tây Ban Nha, Anh.

**Câu 2.** Người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới là

A. Ma-gien-lan.

B. C. Cô-lôm-bô.

C. V. Ga-ma.

D. B. Đi-a-xơ.

**Câu 3.** Người đầu tiên tìm ra châu Mĩ là

A. C. Cô-lôm-bô.

B. B. Đi-a-xơ.

C. V. Ga-ma.

D. Ma-gien-lan.

**b) Thông hiểu:**

**Câu 1.** Các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV - XVI được thực hiện bằng con đường nào sau đây?

A. Đường biển.

B. Đường bộ.

C. Đường sắt.

D. Đường hàng không.

**Câu 2.** Hướng đi thám hiểm của C.Cô-lôm-bô là đi về

A. hướng Tây.

B. hướng Đông.

C. hướng Nam.

D. hướng Bắc.

**c) Vận dụng.**

**Câu 1.** Hệ quả quan trọng nhất của phát kiến địa lí đối với Tây Âu thời hậu kì trung đại là

A. đem lại cho con người những hiểu biết về trái đất, vùng đất mới.

B. thúc đẩy trao đổi kinh tế giữa các châu lục.

C. nền văn hóa của thổ dân châu Mĩ bị hủy diệt.

D. làm nảy sinh nạn buôn bán nô lệ.

**Câu 2.** Hậu quả của các cuộc phát kiến địa lí là

A. sự ra đời của chủ nghĩa thực dân và nạn cướp bóc thuộc địa.

B. thúc đẩy quá trình tan rã của chế độ phong kiến tập quyền.

C. con đường đi lại giữa các châu lục được nối liền.

D. tạo điều kiện ra đời chủ nghĩa tư bản.

**3. Nội dung: Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu trung đại. (Số câu 7)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Giai cấp tư sản được hình thành từ những thành phần nào sau đây?

A. Thương nhân giàu có, chủ xưởng, chủ đồn điền.

B. Địa chủ giàu có, chủ xưởng, chủ đồn điền.

C. Quý tộc, nông dân giàu có, chủ đồn điền.

D.  Thương nhân giàu có, thợ thủ công nhỏ lẻ, chủ đồn điền.

**Câu 2.** Đến đầu thế kỉ XVI, hình thức tổ chức sản xuất mới xuất hiện ở Tây Âu là

A. công trường thủ công.

B. phường hội.

C. công ty đa quốc gia.

D. xí nghiệp.

**Câu 3.** Hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu là

A. tư sản và vô sản.

B. tư sản và tiểu tư sản.

C. tư sản và nông dân.

D. tiểu tư sản và nông dân.

**b) Thông hiểu:**

**Câu 1:** Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến nông dân phải làm thuê trong các xí nghiệp của tư sản?

A. Họ bị mất đất, phải làm thuê kiếm sống.

B. Họ thấy vào xí nghiệp tư bản dễ sống hơn.

C. Họ có thể giàu lên, trở thành tư sản.

D. Họ không muốn lao động bằng nông nghiệp.

**Câu 2.** Tầng lớp vô sản được hình thành từ

A. người làm thuê, thợ thủ công, nông dân.

B. thợ thủ công, nông dân, chủ xưởng.

C. nông dân, dân thành thi, thương nhân.

D. thợ thủ công, nông dân, thương nhân.

**c) Vận dụng:**

**Câu 1.** Chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu được hình thành trên cơ sở nào sau đây?

A. Vốn và công nhân làm thuê.

B. Các thành thị trung đại và công ty thương mại.

C. Thu vàng bạc và hương liệu từ Ấn Độ, phương Đông.

D. Sự phá sản của chế độ phong kiến và sự vươn lên của tư sản.

**Câu 2.** Sự hình thành chủ nghĩa tư bản đã dẫn đến những biến đổi về kinh tế, giai cấp ở Tây Âu như thế nào?

A. Ra đời hình thức kinh doanh tư bản, hình thành hai giai cấp tư sản và công nhân.

B. Giữ nguyên hình thức bóc lột phong kiến, hình thành hai giai cấp quí tộc và công nhân.

C. Cải cách hình thức bóc lột phong kiến, hình thành hai giai cấp quí tộc và nông nô.

D. Ra đời hình thức kinh doanh tư bản, hình thành hai giai cấp thương nhân và thợ thủ công.

**4. Nội dung: Văn hóa Phục hưng (Số câu 13)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Phong trào Văn hóa Phục hưng bắt đầu từ nước

A. I-ta-li-a.

B. Đức.

C. Thụy Sĩ.

D. Pháp.

**Câu 2.** Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hóa, khoa học thiên tài. Người ta gọi là những

A. “con người khổng lồ”.

B. “con người thông minh”.

C. “con người vĩ đại”.

D. “con người xuất chúng”.

**Câu 3.** Đại diện tiêu biểu nhất của phong trào Văn hóa Phục hưng trong lĩnh vực hội họa là

A. Lê-ô-na đờ Vanh-xi.

B. Đan-tê.

C. Cô-péc-ních.

D. Ga-li-lê.

**Câu 4.** Đại diện tiêu biểu nhất của phong trào Văn hóa Phục hưng trong lĩnh vực văn học là

A. Đan-tê.

B. Cô-péc-ních.

C. Ga-li-lê.

D. Lê-ô-na đờ Vanh-xi.

**Câu 5.** Tác giả của vở kịch nổi tiếng Rô-mê-ô và Giu-li-ét là ai?

A. Sếch-xpia.

B. Đan-tê.

C. Cô-péc-ních.

D. Lê-ô-na đờ Vanh-xi.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Nội dung của phong trào Văn hóa Phục Hưng là

A. Đề cao giá trị con người, khoa học - kĩ thuật, chống phong kiến.

B. Đòi cải tạo xã hội phong kiến, xây dựng chủ nghĩa tư bản.

C. Chống chủ nghĩa tư bản, đề cao giá trị con người, khoa học - kĩ thuật.

D. Đòi khôi phục lại thời huy hoàng của chế độ phong kiến Tây Âu.

**Câu 2.** Phong trào Văn hóa Phục hưng nhằm khôi phục lại tinh hoa của văn hóa

A. Hy Lạp - La Mã.

B. Ba-bi-lon - Lưỡng Hà.

C. Trung Quốc - Ấn Độ.

D. Pháp - I-ta-li-a.

**Câu 3.** Thế kỉ XVI là thời kì Văn hoá Phục hưng phát triển rực rỡ ở các nước

A. Tây Âu.

B. Đông Âu.

C. Nam Âu.

D. Bắc Âu.

**Câu 4.Ý nào phản ánh không đúng nội dung của phong trào Văn hóa Phục hưng?**

A. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc.

B. Lên án nghiêm khắc Giáo hội Kitô, tấn công vào trật tự xã hội phong kiến.

C. Đề cao giá trị nhân bản và tự do cá nhân.

D. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào Văn hóa Phục hưng là gì?**

A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của giai cấp tư sản chống chế độ phong kiến lỗi thời.

B. Cố vũ, mở đường cho văn hóa châu Âu phát triển.

C. Tạo ra sự phát triển vượt bậc của khoa học – kĩ thuật.

D. Tạo ra “những người khổng lồ”.

**Câu 2. Giai cấp tư sản khởi xướng phong trào Văn hóa Phục hưng với mục đích quan trọng nhất là**

A. Xây dựng nền văn hóa mới của giai cấp tư sản.

B. Khôi phục tinh hoa văn hóa của Hi Lạp, Rôma cổ đại.

C. Lấy lại những giá trị văn hóa đã bị Giáo hội Ki-tô và chế độ phong kiến vùi dập.

D. Đề cao giá trị con người, quyền tự do cá nhân và tri thức khoa học – kĩ thuật.

**Câu 3.** Điều kiện nào đóng vai trò chủ yếu dẫn đến sự ra đời của Phong trào Văn hoá Phục hưng?

A. Sự phát triển của giai cấp tư sản.

B. Sự xuất hiện quan hệ tư bản chủ nghĩa.

C. Sự lớn mạnh của thành thị.

D. Nhiều phát minh khoa học - kĩ thuật.

**Câu 4.**Vì sao phong trào Văn hóa Phục hưng được Ăng-ghen đánh giá là một “Cuộc cách mạng tiến bộ, vĩ đại”?

A. Làm biến đổi căn bản trong nhận thức của con người châu Âu tại thời điểm đó.

B. Mở ra những vùng đất mới, con đường mới và những dân tộc mới.

C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.

D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

**5. Nội dung: Phong trào Cải cách tôn giáo (Số câu 8).**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Người khởi xướng phong trào Cải cách tôn giáo là ai?

A. Mác-tin Lu-thơ.

B. Cô-péc-ních.

C. Ga-li-lê.

D. Lê-ô-na đờ Vanh-xi.

**Câu 2.** Tôn giáo mới nào được ra đời trong Phong trào cải cách tôn giáo?

A. Đạo Tin Lành.

B. Đạo Hồi.

C. Đạo Do Thái.

D. Đạo Phật.

**Câu 3.** Cuộc đấu tranh vũ trang đầu tiên của phong trào Cải cách tôn giáo diễn ra ở

A. Đức.

B. Pháp.

C. Anh.

D. I-ta-li-a.

**b) Thông hiểu:**

**Câu 1.** Nội dung của phong trào cải cách tôn giáo là gì?

A. Phê phán những hành vi sai trái của Giáo hội, chủ trương cứu vớt con người bằng lòng tin.

B. Phê phán những hành vi sai trái của Giáo hội, Chủ trương thủ tiêu giáo lý Thiên Chúa giáo.

C. Phê phán những hành vi sai trái của Giáo hội, Chủ trương thờ tranh, tượng, đơn giản, tiện lợi và tiết kiệm.

D. Phê phán những hành vi sai trái của Giáo hội, Chủ trương bỏ Thiên Chúa giáo, chuyển sang tôn giáo mới.

**Câu 2.** Lý do dẫn đến việc bùng nổ phong trào Cải cách tôn giáo là gì?

A. Giáo hội Thiên Chúa tự do bán “thẻ miễn tội”.

B. Cuộc chiến tranh nông dân Đức bùng nổ.

C. Giáo hội Thiên Chúa đàn áp tư tưởng tiến bộ.

D. Thiên Chúa giáo phân chia thành hai giáo phái.

**Câu 3.** Phong trào Cải cách tôn giáo đã có tác động đến lĩnh vực gì ở Tây Âu?

A. Tác động đến nền văn hóa Tây Âu.

B. Tác động đến nền khoa học kĩ thuật Tây Âu.

C. Tác động đến sự phát triển kinh tế Tây Âu.

D. Tác động đến nền giáo dục Tây Âu.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.** Nguyên nhân nào sau đây là quan trọng nhất làm bùng nổ phong trào Cải cách tôn giáo?

A. Giáo hội Thiên Chúa giáo đàn áp những tư tưởng tiến bộ.

B. Giáo hội Thiên Chúa trở thành chỗ dựa vững chắc của chế độ phong kiến.

C. Giai cấp tư sản muốn thay đổi và “cải cách” lại Thiên Chúa giáo.

D. Giáo hội Thiên Chúa giáo tự do bán “thẻ miễn tội”.

**Câu 2.** Tác động quan trọng nhất của phong trào Cải cách tôn giáo là

A. thúc đẩy hoạt động phát triển kinh tế của tư sản.

B. xây dựng một tôn giáo mới đơn giản, tiện lợi hơn.

 C. đề cao niềm tin vào Thiên Chúa và Kinh Thánh.

 D. làm xã hội Tây Âu bất ổn.

**6. Nội dung: Khái lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX. (Số câu: 8).**

**a) Nhận biết**

**Câu 1.** Từ năm 618 - 907, là thời kì tồn tại của triều đại

A. nhà Đường.

B. nhà Tống.

C. nhà Nguyên.

D. nhà Minh.

**Câu 2.** Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường được gọi là

A. chế độ quân điền.

B. chế độ công điền.

C. chế độ tịch điền.

D. chế độ lĩnh canh.

**Câu 3.** Triều đại phong kiến nhà Minh ở Trung Quốc do ai lập ra?

A. Chu Nguyên Chương.

B. Lý Tự Thành.

C. Hốt Tất Liệt.

D. Thành Cát Tư Hãn.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Triều đại nào được coi là giai đoạn phát triển thịnh trị nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc?

A. Nhà Đường.

B. Nhà Tống.

C. Nhà Minh.

D. Nhà Thanh.

**Câu 2.** Triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc là

A. nhà Thanh.

B. nhà Tống.

C. nhà Đường.

D. nhà Minh.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.** Đặc điểm nổi bật nhất của chế độ phong kiến Trung Quốc dưới thời Đường là gì?

A. Chính quyền được củng cố và hoàn thiện từ trung ương đến địa phương.

B. Nhiều khoa thi được tổ chức để tuyển chọn nhân tài.

C. Kinh tế phát triển tương đối toàn diện.

D. Mở rộng lãnh thổ thông qua xâm lấn, xâm lược các lãnh thổ bên ngoài.

**Câu 2.** Nhà Thanh ở Trung Quốc là

A. Triều đại ngoại tộc.

B. Triều đại phong kiến dân tộc.

C. Triều đại đánh dấu sự phát triển đến đỉnh cao.

D. Triều đại được thành lập sau phong trào khởi nghĩa nông dân rộng lớn.

**Câu 3.** Chính sách “Bế quan, tỏa cảng” được áp dụng mạnh mẽ nhất dưới thời nhà

A. Thanh.

B. Đường.

 C. Tống.

 D. Minh.

**7. Nội dung: Các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX. (Số câu 13)**

**a) Nhận biết**

**Câu 1.** Ở Trung Quốc tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng của giai cấp phong kiến?

A. Nho giáo.

B. Đạo giáo.

C. Phật giáo.

D. Tôn giáo dân gian Trung Quốc.

**Câu 2.** “Ba cây đại thụ của làng thơ Đường” là

A. Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị.

B. Lý Bạch, Đỗ Phủ, La Quán Trung.

C. Đỗ Phủ, La Quán Trung, Ngô Thừa Ân.

D. Bạch Cư Dị, Ngô Thừa Ân, Tào Tuyết Cần.

**Câu 3.** Thi Nại Am là tác giả của

A. Thủy Hử.

B. Hồng lâu mộng.

C. Tây Du Ký.

D. Tam quốc diễn nghĩa.

**Câu 4.**Nhân vật nổi tiếng trong lĩnh vực viết sử là

A. Tư Mã Thiên.

B. Lý Bạch.

C. Ngô Thừa Ân.

D. La Quán Trung.

**Câu 5.** Tây Du kí là tác phẩm của

A. Ngô Thừa Ân.

B. Lý Bạch.

C. La Quán Trung.

D. Tư Mã Thiên.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Tam cương, Ngũ thường là chuẩn mực của

A. Nho giáo.

B. Đạo giáo.

C. Phật giáo.

D. Tôn giáo dân gian Trung Quốc.

**Câu 2.** Trong các triều đại Trung Quốc, thời nào thơ phát triển nhất?

A. Thời Đường.

B. Thời Tống.

C. Thời Nguyên.

D. Thời Minh.

**Câu 3.** “Đường thư” là tác phẩm trong lĩnh vực nào?

A. Lịch sử.

B. Tiểu thuyết.

 C. Văn học.

 D. Thơ.

**Câu 4.** Tác giả nào được xem là nhà thơ hiện thực xuất sắc nhất thời Đường?

A. Đỗ Phủ.

B. Bạch Cư Dị.

C. Tào Tuyết Cần.

D. Lý Bạch.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.** Ai là người được mệnh danh là “Thi tiên” của Trung Quốc?

A. Lý Bạch.

B. Bạch Cư Dị.

 C. Đỗ Phủ.

 D. Tào Tuyết Cần.

**Câu 2.** Thập Tam lăng thuộc loại hình kiến trúc nào?

A. Kiến trúc lăng tẩm.

B. Kiến trúc cung điện.

 C. Kiến trúc tôn giáo.

 D. Kiến trúc tân cổ điển.

**Câu 3.** Nho giáo được các triều đại phong kiến đề cao nhất là vì

A. phù hợp cho các triều đại phong kiến trị nước.

B. phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

 C. phù hợp với chính sách bành trướng của Trung Quốc.

 D. phù hợp với chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

**Câu 4.** Nội dung nào trong Nho giáo được các triều đại phong kiến Trung Quốc đề cao nhất?

 A. Tam cương.

 B. Ngũ thường.

 C. Tam tòng.

 D. Tứ đức.

**8. Nội dung: Vương triều Gúp-ta. (Số câu 8)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Lãnh thổ Ấn Độ thuộc khu vực

A. Nam Á.

B. Đông Á.

C. Đông Nam Á.

D. Tây Á.

**Câu 2.** Lịch sử của Ấn Độ thời phong kiến chịu tác động bởi

A. sự đa dạng về điều kiện tự nhiên.

B. sự màu mỡ của sông Hằng và sông Ấn.

C.sự khắc nghiệt của điều kiện tự nhiên.

D. sự xâm lược từ bên ngoài.

**Câu 3.** Sau thời kì phân tán (thế kỉ III TCN - thế kỉ IV), Ấn Độ được thống nhất dưới vương triều

A. Gúp-ta.

B. Đê-li.

C. Mô-gôn.

D. Hác-sa.

**Câu 4.** Dưới thời vương triều Gúp-ta, công cụ bằng sắt

A. đã phổ biến.

B. chưa phổ biến.

C. bước đầu phát triển.

D. chưa phát triển.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Tôn giáo chính ở Ấn Độ thời kì Gúp-ta là

A. Hin-đu giáo.

B. Phật giáo.

C. Hồi giáo.

D. Thiên chúa giáo.

**Câu 2.** Đâu là lí do người Ấn Độ đưa ra giả thuyết về Trái Đất khác với phần lớn người châu Âu?

A. Họ đã quan sát được hiện tượng nguyệt thực, đã phát hiện ra bóng của Trái Đất có hình tròn phủ lên Mặt Trăng.

B. Họ đã quan sát được hiện tượng ngày và đêm, đã phát hiện ra bóng của Trái Đất có hình tròn phủ lên Mặt Trăng..

C. Họ đã quan sát được hiện tượng nguyệt thực, đã phát hiện ra bóng của Trái Đất có vuông nhưng quay quanh trục.

D. Họ đã quan sát được hiện tượng ngày và đêm, đã phát hiện ra bóng của Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

**c) Vận dụng**

**Câu 1**. Vương triều Gúp-ta được gọi là thời kì hoàng kim của Ấn Độ vì

A. kinh tế có những tiến bộ vượt bậc; đời sống của người dân ổn định, sung túc.

B. xã hội ổn định, đạo Phật tiếp tục phát triển mạnh.

C. nhiều công trình kiến trúc kì vĩ, tinh xảo được xây dựng.

D. hoạt động thương mại trong nước được đẩy mạnh và Ấn Độ có quan hệ buôn bán với nhiều nước.

**Câu 2**. Một thành tựu y học thời Gúp-ta liên quan đến y tế cộng đồng ngày nay là biết

A. chế tạo vắc-xin.

B. giải phẫu cơ thể.

C. mổ hở.

D. chế tạo thuốc mê.

**9. Nội dung: Vương triều Hồi giáo Đê-li. (Số câu 8)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Vương triều Hồi giáo đầu tiên ở Ấn Độ do

A. người Hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ lập nên.

B. người Hồi giáo gốc Ấn Độ đã lập nên.

C. người Hồi giáo gốc Mông Cổ lập nên.

D. người Hồi giáo gốc phương Tây lập nên.

**Câu 2.** Đâu là ngành kinh tế giữ vai trò quan trọng nhất dưới thời vương triều Hồi giáo Đê-li?

A. Nông nghiệp.

B. Thương nghiệp.

C. Thủ công nghiệp.

D. Công nghiệp.

**Câu 3.** Sự phát triển của ngành nào đã tạo điều kiện cho giao thương ở Ấn Độ dưới thời Đê-li phát triển?

A. Thủ công nghiệp.

B. Nông nghiệp.

C. Thương nghiệp.

D. Công nghiệp.

**Câu 4.** Những mặt hàng nổi tiếng của thương nhân Ấn Độ thời Đê-li là

A. vải vóc, đồ trang sức và gia vị.

B. nước hoa, trang phục và gia vị.

C. ngựa chiến, voi chiến và đồ trang sức.

D. gốm sứ, vải vóc và voi chiến.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Thực quyền trong xã hội Ấn Độ Đê-li thuộc về

A.người Hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ.

B. người Ấn Độ bản địa theo đạo Hồi.

C. người theo Phật giáo.

D. người theo Hin-đu giáo.

**Câu 2.** Tháp cao, mái vòm, cửa vòm, sân rộng và được trang trí bằng chữ A-rập cổ là những đặc trưng của nghệ thuật kiến trúc Ấn Độ thời

A. Vương triều Đê-li.

B. Vương triều Gúp-ta.

C. Vương triều Ma-ga-đa.

D. Vương triều Hồi giáo Mô-gôn.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.** Đâu **không phải** là chính sách thống trị về tôn giáo mà vương triều Hồi giáo Đê-li đã thi hành?

A. Hòa hợp Hồi giáo với các tôn giáo khác.

B. Kỳ thị, phân biệt tôn giáo.

C. Du nhập văn hóa Hồi giáo vào Ấn Độ.

D. Truyền bá, áp đặt Hồi giáo.

**Câu 2.** Đâu là thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ thời Đê-li?

A. Quần thể kiến trúc thánh đường và tháp Hồi giáo Ku-túp Mi-na.

B. Kiệt tác nghệ thuật công trình kiến trúc lăng mộ Ta-giơ Ma-han.

C. Các công trình kiến trúc đền Hin-đu giáo Đa-sa-va-ta-ra và Út-ta Pra-đét.

D. Thành Đỏ A-gran.

**10. Nội dung: Đế quốc Mô-gôn. (Số câu 8)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Vương triều Hồi giáo Mô-gôn là vương triều của

A. người Hồi giáo gốc Mông Cổ.

B. người Hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ.

C. người Ấn Độ bản địa theo đạo Hồi.

D. người hồi giáo gốc Lưỡng Hà.

**Câu 2.** Nhà thơ nổi tiếng nhất trong thời Mô-gôn là

A. Tun-xi Đa-xơ.

B. Ka-li-đa-sa.

C. Ta-go.

D. Ra-bin-đra-nát.

**Câu 3.** A-cơ-ba cho tập hợp và chép lại các loại sách nào từ thời cổ đại?

A. Sử thi.

B. Thơ văn.

C. Truyện ngụ ngôn.

D. Truyện cổ tích.

**Câu 4.** Một trong những chính sách phát triển giáo dục được A-cơ-ba thi hành là

A. xây dựng thư viện.

B. mời các chuyên gia.

C. cử học sinh đi du học.

D. xây dựng bảo tàng.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Công trình nào được mệnh danh là “nấm mộ, lăng mộ đẹp nhất thế gian”?

A. Lăng Ta-giơ Ma-han.

B. Thành Đỏ ở A-gra.

C. Thành Đô La Ki-la.

D. Thành Cổ Đê-li.

**Câu 2.** Bên cạnh kiến trúc, hình thức nghệ thuật nào được khuyến khích trong hoàng tộc Mô-gôn?

A. Hội họa.

B. Chạm trổ.

C. Tạc tượng.

D. Điêu khắc.

**c) Vận dụng**

**Câu 1**. Đâu là điểm chung nổi bật về sự thành lập của hai vương triều Đê-li và Mô-gôn?

A. Đều do các vương triều của người nước ngoài và theo Hồi giáo lập nên.

B. Đều do người Hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ lập nên và thống trị.

C. Đều do người Hồi giáo Mông Cổ đến từ Trung Á lập nên và thống trị.

D. Đều do người Hồi giáo gốc Ấn Độ lập nên và cai trị.

**Câu 2**. Ý nào **không** đúng về chữ Phạn của Ấn Độ?

A. Trở thành chữ viết của các quốc gia Đông Nam Á.

B. Là ngôn ngữ - văn tự để sáng tác văn học, thơ ca.

C. Trở thành ngôn ngữ - văn tự sáng tạo các bộ kinh “khổng lồ” của Ấn Độ.

D. Là nguồn gốc của ngôn ngữ và chữ viết Hin-đu thông dụng hiện nay ở Ấn Độ.

**11. Nội dung: Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI (Số câu 16)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI, lịch sử khu vực Đông Nam Á có đặc điểm nổi bật, đó là

A. thời kì phát triển của chế độ phong kiến.

B. thời kì hình thành các vương quốc cổ.

C. thời kì bị thực dân phương Tây xâm chiếm.

D. thời kì chế độ phong kiến bắt đầu bị suy thoái.

**Câu 2.** Thế kỉ XIII, Đại Việt chặn đứng được cuộc xâm lược quân thù nào?

A. Quân Mông - Nguyên.

B. Quân Thổ Nhĩ Kỳ.

C. Quân Mãn Thanh.

D. Quân Cam-pu-chia.

**Câu 3.** Đầu thế kỉ XV, vương quốc phát triển thịnh vượng ở Đông Nam Á là?

A. Ma-lắc-ca.

B. Pa-gan.

C. Su-khô-thay.

D. Mô-giô-pa-hit.

**Câu 4.** Vương quốc Su-khô-thay là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?

A. Thái Lan.

B. Ma-lai-xi-a.

C. Mi-an-ma.

D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 5.** Vương quốc nào đã thống nhất phần lớn các đảo thuộc In-đô-nê-xi-a ngày nay?

A. Mô-giô-pa-hít.

B. Xu-ma-tơ-ra.

C. Xu-la-vê-di.

D. Ca-li-man-tan.

**Câu 6.** Những quốc gia nào ở Đông Nam Á có nền kinh tế nông nghiệp phát triển trù phú?

A. A-út-thay-a, Cam-pu-chia, Đại Việt.

B. A-út-thay-a, Chăm-pa, Đại Việt.

C. Ma-lắc-ca, Cam-pu-chia, Pan-gan.

D. Mô-giô-pa-hit, Cam-pu-chia, Đại Việt.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Vương quốc nào được ra đời trước thế kỉ X ở khu vực Đông Nam Á?

A. Cam-pu-chia.

B. A-út-thay-a.

C. Đại Việt.

D. Su-khô-thay.

**Câu 2.** Nơi nào ở Đông Nam Á được xem là chốn đô hội phát triển bậc nhất thế giới vào thế kỉ XV?

A. Ma-lắc-ca.

B. Chăm-pa.

C. Lang xang.

D. Cam-pu-chia.

**Câu 3.** Thế kỉ XIII, tôn giáo nào được du nhập vào Đông Nam Á và trở thành quốc giáo của nhiều vương quốc vùng hải đảo?

A. Hồi giáo.

B. Phật giáo.

C. Đạo giáo.

D. Thiên chúa giáo.

**Câu 4.** Nội dung nào **không** đánh dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của các vương quốc phong kiến Đông Nam Á ở thế kỉ XIII?

A. Các nước thực dân phương Tây bắt đầu có mặt ở khu vực này.

B. Đại Việt chặn đứng cuộc xâm lược của quân Mông - Nguyên.

C. Sự xuất hiện của các quốc gia nói tiếng Thái ở lưu vực sông Mê Nam.

D. Mô-giô-pa-hit ra đời và thống nhất phần lớn các đảo thuộc In-đô-nê-xi-a.

**Câu 5.** Sự phân liệt của Mô-giô-pa-hit ở đầu thế kỉ XV đã dẫn đến

A. sự thành lập của vương quốc Ma-lắc-ca.

B. các đảo thuộc In-đô-nê-xi-a được thống nhất.

C. sự xuất hiện của các quốc gia nói tiếng Thái.

D. sự du nhập của Hồi giáo vào khu vực này.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.** Cơ sở nào dẫn đến sự phát triển nền văn học, sử học của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á?

A. Sự xuất hiện của chữ viết.

B. Ảnh hưởng của Phật giáo.

B. Các vương triều không ngừng mở rộng lãnh thổ.

C. Sự phát triển mạnh mẽ của nền nông nghiệp lúa nước.

**Câu 2.** Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng sự phát triển thịnh vượng của nền kinh tế khu vực Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI?

A. Xuất hiện mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa.

B. Các quốc gia có nền kinh tế nông nghiệp trù phú.

C. Nơi đây người ta có thể mua mọi hàng hóa.

B. Một số nước lại mạnh về thương mại biển.

**Câu 3.** Đâu là nhận xét đúng về các tác phẩm điêu khắc gỗ của Đại Việt, điêu khắc đá của Cam-pu-chia hay những bích họa màu sắc rực rỡ vẽ trên những ngôi chùa Pa-gan ở các thế kỉ XII – XIII?

A. Là những kiệt tác nghệ thuật của khu vực và thế giới.

B. Là những tác phẩm có được nét văn hóa bản địa đặc sắc.

C. Là những kiệt tác nghệ thuật của khu vực nhưng chưa ảnh hưởng đến thế giới.

D. Là những kiệt tác nghệ thuật chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn hóa Ấn Độ.

**Câu 4.** Nền văn hóa Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI chịu ảnh hưởng sâu sắc của

A. Phật giáo và Hồi giáo.

B. Thiên chúa giáo và Hồi giáo.

C. Nho giáo và Hin - đu giáo.

D. Hồi giáo và Nho giáo.

**Câu 5.** Đâu **không phải** là công trình kiến trúc nổi tiếng được xây dựng ở các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI?

A. Lăng Ta-giơ Ma-han.

B. Hoàng thành Thăng Long.

C. Kinh đô chùa Pa-gan.

D. Ăng - co Vát.

**12. Nội dung: Vương quốc Cam-pu-chia (Số câu 15).**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Các vị vua của vương quốc Cam-pu-chia không ngừng mở rộng quyền lực vào thời kì nào?

A. Thời kì Ăng-co.

B. Thời kì vàng.

C. Thời kì hoàng kim.

D. Thời kì Phnôm Pênh.

**Câu 2.** Từ thế kỉ XIV trở đi, chữ khơ-me của Cam-pu-chia dần thay thế chữ viết nào?

A. Chữ Phạn.

B. Chữ tượng hình.

C. Chữ La-tinh.

D. Chữ Pa-li.

**Câu 3.** Từ thế kỉ XIII đến ngày nay, tôn giáo nào giữ vai trò chủ đạo của vương quốc Cam-pu-chia?

A. Đạo Phật.

B. Đạo Hin-đu.

C. Đạo giáo.

D. Thiên chúa giáo.

**Câu 4.** Một trong những tác phẩm sử thi tiêu biểu của người Cam-pu-chia thời phong kiến là

A. sử thi Riêm-kê.

B. sử thi Ra-ma-ya-na.

C. sử thi Đăm-săn.

D. sử thi Ra-ma Kiên.

**Câu 5.** Đâu là công trình kiến trúc tiêu biểu của người Cam-pu-chia thời phong kiến?

A. Đền Ăng-co Vát.

B. Thạt Luổng.

C. Thánh địa Mỹ Sơn.

D. Đại bảo tháp San-chi.

**Câu 6.** “Vành cung thịnh vượng Biển Hồ” là thuật ngữ lịch sử dùng để chỉ

A. khu vực có nền nông nghiệp phát triển, dân cư đông đúc thời Ăng-co.

A. khu vực có nhiều người khéo tay, giỏi nghề thủ công, làm gốm, đồ trang sức.

B. khu vực có nhiều cư dân chủ yếu sống bằng đánh bắt cá ở Biển Hồ.

C. khu vực có nhiều cung điện nguy nga, dân cư đông đúc thời Ăng-co.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Đâu là nội dung **không** phản ánh đúng nét nổi bật của Cam-pu-chia thời kì phát triển nhất (thế kỉ IX – XV)?

A. Chuyển kinh đô về Phnôm Pênh.

B. Kinh tế phát triển mạnh, xã hội ổn định.

C. Không ngừng mở rộng quyền lực, lãnh thổ của vương quốc.

D. Đạt được nhiều thành tựu về văn hóa (xây dựng đền, tháp,…)

**Câu 2.** Từ cuối thế kỉ XIII, Cam-pu-chia bắt đầu suy yếu do

A. liên tục bị người Thái tấn công và cướp phá.

B. bị quân Mông — Nguyên nhiều lần tấn công.

C. thực dân Pháp xâm chiếm.

D. quân đội Miến Điện xâm chiếm.

**Câu 3.** Thế kỉ X – XIII, ở khu vực Đông Nam Á, Cam-pu-chia được gọi là

A. vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất.

B. vương quốc phát triển nhất, hòa hiếu với các nước láng giềng.

C. vương quốc hung mạnh nhất, hòa hiếu với các nước láng giềng.

D. vương quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất của văn hóa Ấn Độ.

**Câu 4.** Vì sao từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX gọi là *thời hậu Ăng-co* của vương quốc Cam-pu-chia?

A. Bị người Thái xâm chiếm, phải dời kinh đô Ăng-co.

B. Xây dựng hai quần thể Ăng-co Vát và Ăng-co Thom.

C. Đất nước suy kiệt, bị quân Mông - Nguyên xâm chiếm.

D. Xảy ra những cuộc mưu sát và tranh giành quyền lực.

**Câu 5.** Ý nào **không** phản ánh đúng sự phát triển của vương quốc Cam-pu-chia thời kì Ăng-co?

A. Giành chiến thắng trước sự tấn công của người Thái vào thế kỉ XV.

B. Các vua không ngừng mở rộng quyền lực của mình ra bên ngoài.

C. Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển.

D. Hình thành nên một khu vực thịnh vượng ở Bắc Biển Hồ.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.** Đâu **không phải** là đặc điểm sự phát triển rực rỡ nền văn hóa của người Cam-pu-chia?

A. Xây dựng được quần thể kiến trúc thánh đường.

B. Xây dựng được hàng trăm đền, tháp lớn nhỏ.

C. Sáng tạo nền văn học dân gian rất phong phú.

D. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng của mình.

**Câu 2.** Công trình kiến trúc quần thể Ăng-co Vát và Ăng-co Thom là biểu trưng của tôn giáo nào?

A. Biểu trưng của Phật giáo.

B. Biểu trưng của Nho giáo.

C. Biểu trưng của Ấn Độ giáo.

D. Các tôn giáo trên hoà quyện.

**Câu 3.** Hình ảnh trong quốc kì của vương quốc Cam-pu-chia được lấy từ ý tưởng của công trình kiến trúc nào?

A. Công trình kiến trúc đền Ăng-co Vát.

B. Công trình kiến trúc đền Ăng-co Thom.

C. Công trình kiến trúc Thạt Luổng.

D. Đền Hin-đu giáo Đa-sa-va-ta-ra

**Câu 4.** Đâu **không phải** là những biểu hiện về sự phát triển của vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co?

A. Chưa có chữ viết riêng, Phật giáo được du nhập vào nhưng không chiếm được ưu thế trong xã hội.

B. Lãnh thổ được mở rộng bao gồm cả vùng hạ lưu sông Mê Nam và vùng trung lưu sông Mê Công.

C. Dân cư tập trung đông đúc quanh kinh đô, hình thành nên một khu vực thịnh vượng ở bắc Biển Hồ.

D. Có hàng trăm đền, tháp lớn nhỏ được xây dựng, trong đó nổi bật là Ăng-co Vát, Ăng-co Thom.

**13. Nội dung: Vương quốc Lào (15).**

**a. Nhận biết:**

**Câu 1.** Ai là chủ nhân của nền văn hóa cánh đồng Chum?

A. người Lào Thơng.

B. người Khơ-me.

C. người Lào Lùm.

D. người Mông cổ.

**Câu 2.** Thế kỉ XIII, một bộ phận cư dân di cư đến Lào là

A. Người Thái.

B. Người Khơ-me.

C. Người Việt.

D. Người Mường.

**Câu 3.** Người tập hợp và thống nhất các tộc Lào là

A. Pha Ngừm.

B. Khún Bolom.

C. Xulinha Vôngxa.

D. Chậu A Nụ.

**Câu 4.** Năm 1353, Pha Ngừm thống nhất các bộ tộc Lào và đặt tên nước là gì?

A. Lan Xang.

B. Chân Lạp.

C. Pan-gan.

D. Champa.

**Câu 5.** Đâu là biểu tượng quả bầu mẹ trong truyền thuyết Viêng Chăn?

A. Thạt Luổng.

B. Chùa vàng.

C. Ăng-co Vát.

D. Ăng-co Thom.

**Câu 6.** Chữ viết của Lào cùng dạng với chữ viết của nước nào?

A. Cam-pu-chia và Miến Điện.

B. Cam-pu-chia và Việt Nam .

C. Thái Lan và Mi-an-ma.

D. Ấn Độ và Trung Quốc.

**b. Thông hiểu:**

**Câu 1.** Địa bàn sinh sống của người Lào Lùm chủ yếu ở đâu?

A. Đồng bằng ven sông Mê Công.

B. Sống ở những vùng đồi núi.

C. Sống trên sông nước.

D. Du canh du cư.

**Câu 2.** Tôn giáo nào có ảnh hưởng lớn đến đời sống văn hóa, xã hội của Lào?

A. Phật giáo.

B. Hin-đu giáo.

C. Hồi giáo.

D. Bà Là Môn giáo.

**Câu 3.** Văn hóa Lào chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn hóa nào?

A. Văn hóa Ấn Độ

B. Văn hóa Thái.

C. Văn hóa Khơme.

D. Văn hóa Trung Quốc.

**Câu 4.** Ý nào **không** phản ánh đúng tình hình vương quốc Lan Xang giai đoạn phát triển thịnh đạt (từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVII)?

A. Là quốc gia cường thịnh nhất trong khu vực Đông Nam Á.

B. Tổ chức bộ máy nhà nước được hoàn thiện và củng cố vững chắc, có quân đội hùng mạnh.

C. Nhân dân có cuộc sống thanh bình, đất nước có nhiều sản vật, có quan hệ buôn bán với nhiều nước, kể cả người châu Âu.

D. Luôn giữ quan hệ hòa hiếu với các nước láng giềng, nhưng cũng cương quyết trong việc chống xâm lược.

**Câu 5.** Yếu tố nào là cơ sở để thống nhất các bộ tộc Lào?

A. Phật giáo có ảnh hưởng lớn đến đời sống văn hóa, xã hội của Lào.

B. Hin-đu giáo chiếm địa vị độc tôn trong xã hội Lào.

C. Các bộ tộc Lào phải đoàn kết để chống quân xâm lược Miến Điện.

D. Thiên chú giáo được du nhập vào Lào thay thế cho các tôn giáo khác.

**c. Vận dụng:**

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây **không** chứng minh cho sự phát triển thịnh vượng của vương quốc Lan Xang ở các thế kỉ XV dến XVII?

A. Trở thành vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất ở Đông Nam Á.

B. Cuộc sống dân cư thanh bình và trù phú với nhiều loại sản vật quý.

C. Đất nước được chia thành các mường, đặt quan cai trị và nhà vua chỉ huy quân đội.

D. Quan hệ hòa hiếu với các nước láng giềng và giữ vững độc lập trước sự tấn công của Miến Điện.

**Câu 2.** Đâu là điểm khác biệt nổi bật nhất về chính sách đối ngoại của Lào so với Cam-pu-chia.

A. Không gây chiến tranh xâm lược các nước khác.

B. Thường giữ quan hệ hòa hiếu với các nước láng giềng.

C. Thần phục vương quốc Xiêm.

D. Đẩy mạnh bành trướng xâm lược bên ngoài.

**Câu 3.** Đâu là hiện vật tiêu biểu còn tồn tại đến ngày nay của tộc người Lào Thơng?

A. những chiếc Chum đá khổng lồ.

B. các đền, tháp nguy nga.

C. các công cụ bằng đá khổng lồ.

D. các công cụ bằng đồng.

**Câu 4.** Giá trị văn hoá truyền thống được bảo tồn và phát triển trở thành một nhu cầu sinh hoạt văn hoá của dân tộc Lào là

A. điệu múa Lăm-vông.

B. múa rối nước.

C. điệu hát Lăm.

D. điệu hát Xoan.

**14. Nội dung: Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô- Đinh- Tiền Lê (938-1009). (Số câu 19)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1**. Năm 939, ông xưng vương, từ bỏ chức Tiết độ sứ, chọn vùng đất Cổ Loa làm kinh đô. Ông là

A. Ngô Quyền.

B. Đinh Bộ Lĩnh.

C. Lê Hoàn.

D. Ngô Xương Văn.

**Câu 2.** Sau khi nhà Ngô tan rã, đất nước lâm vào tình trạng

A. Loạn 12 sứ quân.

B. Quân xâm lược Phương Bắc tràn vào.

C. Đời sống nhân dân khổ cực.

D. Mất mùa, đói kém, xảy ra.

 **Câu 3.** Đinh Bộ Lĩnh là người có công

A. Dẹp yên 12 sứ quân, thống nhất đất nước.

B. Đánh tan giặc Mông-Nguyên.

C. Khôi phục nền độc lập.

D. Dời đô về Thăng Long.

**Câu 4.** Sau khi lên ngôi Hoàng đế, Đinh Tiên Hoàng đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư. Ông là

A. Đinh Bộ Lĩnh.

B. Ngô Quyền.

C. Lê Hoàn.

D. Lý Công Uẩn.

**Câu 5.** Đại Cồ Việt là tên nước ta thời

A. Thời Ngô.

B. Thời Lý.

C. Thời Trần.

D. Thời Hậu Lê.

**Câu 6.** Hoa Lư được chọn làm kinh đô đầu tiên của triều đại nào?

A. Nhà Đinh.

 B. Nhà Lý.

C. Nhà Trần.

D. Nhà Hậu Lê.

**Câu 7.** Người sáng lập ranhà Tiền Lê là

A. Lê Hoàn.

B. Đinh Bộ Lĩnh.

C. Ngô Quyền.

D. Lý Thái Tổ.

**Câu 8.** Thời Tiền Lê tên nước ta là

A. Đại Cồ Việt

B. Đại Việt.

C. Đại Nam.

D. Vạn Xuân.

**b) Thông hiểu:**

**Câu 1.** Ngô Quyền xưng vương, bỏ chức Tiết độ sứ, chọn Cổ Loa làm kinh đô, thiết lập bộ máy chính quyền. Những việc làm đó của ông thể hiện

A. Ý thức độc lập, tự chủ.

B. Lòng tự trọng.

C. Tinh thần yêu nước.

D. Tinh thần chống giặc ngoại xâm.

**Câu 2.** Nhà Ngô sụp đổ do nguyên nhân nào là chủ yếu

A. Do Ngô Quyền mất.

B. Do các con ông còn nhỏ.

C. Do hạn hán, mất mùa.

D. Do nhân dân chống đối.

**Câu 3.** Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước trong hoàn cảnh nào?

A. Nhà Ngô sụp đổ, loạn 12 sứ quân.

B. Đất nước yên bình.

C. Chiến tranh bùng nổ.

D. Loạn 12 sứ quân.

**Câu 4.** Năm 968 Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế và cho đúc tiền “Thái Bình hưng bảo” việc làm này khẳng định

A. Vị thế độc lập của Đại Cồ Việt.

B. Tinh thần yêu nước.

C. Một đất nước hòa bình.

D. Ý thức chống giặc ngoại xâm sâu sắc.

**Câu 5**. Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi “Hoàng đế” có nghĩa là

A. Khẳng định vị thế độc lập của Đại Cồ Việt.

B. Khẳng định năng lực của bản thân.

C. Khẳng định lòng yêu nước.

D. Khẳng định nước ta có vua.

**Câu 6**. Lê Hoàn là người có công lớn trong việc

A.Đánh tan quân Tống, giữ vững nền độc lập.

B. Giúp vua Đinh xây dựng đất nước.

C. Ổn định được triều đình.

D. Giúp nhân dân an cư, lạc nghiệp.

**c) Vận dụng:**

**Câu 1.** Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1, sđd, trang 211 chép: “Tiên Hoàng nhờ có tài năng sáng suốt hơn người, dũng cảm mưu lược nhất đời, đương lúc người Việt ta không có chủ, các hùng trưởng cát cứ, một phen cất quân mà mười hai sứ quân phục hết…”. Đoạn trích trên nói đến nhân vât lịch sử

A. Đinh Bộ Lĩnh.

B. Lê Hoàn.

C. Ngô Quyền.

D. Đinh Liễn.

**Câu 2.** Năm 939, Ngô Quyền xưng vương, bỏ chức Tiết độ sứ, đóng đô ở Cổ Loa thể hiện điều gì?

A. Khẳng định chủ quyền dân tộc.

B. Vì ông không có đủ khả năng.

C. Vì lực lượng quân đội không đủ mạnh.

D. Vì ông chỉ cần như vậy là đủ.

**Câu 3.** Nhận định nào ***không đúng*** về đời sống xã hội, văn hóa thời Ngô- Đinh- Tiền Lê?

A. Nho giáo phát triển mạnh mẽ.

B. Phật giáo được truyền bá rộng rãi, chùa được xây dựng ở nhiều nơi.

C. Nhiều loại hình văn hóa dân gian phát triển.

D. Kinh đô Hoa Lư là đất tổ của sân khấu chèo.

**Câu 4.** Nguyên nhân vùng đất Hoa Lư được Đinh Bộ Lĩnh chọn làm kinh đô của nước Đại Cồ Việt là

A. Có địa hình hiểm trở, thuận lợi cho việc phòng thủ.

B. Vì lực lượng quân đội còn yếu.

C. Vì đó là hoạt động của một vương triều.

D. Hoa Lư có nhiều nhân tài, có thể giúp vua xây dựng đất nước.

**Câu 5.** Nhận định nào ***không đúng*** về nguyên nhân sụp đổ của triều Đinh?

A. Do loạn 12 sứ quân.

B. Đinh Tiên Hoàng và Đinh Liễn bị ám hại, Đinh Toàn lên ngôi còn quá nhỏ.

C. Cuối thời Đinh nội bộ triều đình lục đục, chia rẽ.

D. Nhà Tống lăm le xâm lược nước ta.

**15. Nội dung: Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Lý (1009-1226). (Số câu 17)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Nhà Lý được thành lập trong hoàn cảnh lịch sử như thế nào?

A. Lê Long Đĩnh mất, Lý Công Uẩn lên ngôi vua.

B. Quân Tống kéo sang xâm lược nước ta.

C. Năm 1009 Lê Long Đĩnh mất.

D. Thuận theo ý trời.

**Câu 2.** Kinh đô của nhà Lý là

A. Thăng Long.

B. Hoa Lư.

C. Ninh Bình.

D. Cổ Loa.

**Câu 3.** Đại Việt là tên nước ta có từ thời

A. Nhà Lý.

B. Nhà Đinh.

C. Nhà Tiền Lê.

D. Nhà Ngô.

**Câu 4.** Bộ luật *Hình thư* là bộ luật thành văn đầu tiên của

A. Việt Nam.

B. Champa.

C. Đại Tống

D. Mông Cổ.

**Câu 5.** Câu nói: “Ngồi yên đợi giặc, không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc” là của nhân vật lịch sử nào?

A. Lý Thường Kiệt.

B. Ngô Quyền.

C. Đinh Bộ Lĩnh.

D. Lý Công Uẩn.

**Câu 6.** Năm 1070, Văn Miếu được vị vua nào dưới triều nhà Lý cho xây dựng?

A. Lý Thánh Tông.

B. Lý Nhân Tông.

C. Lý Thái Tổ.

D. Lý Thần Tông.

**b) Thông hiểu:**

**Câu 1.** Thăng Long có nghĩa là

A. Vùng đất có rồng bay lên.

B. Vùng đất có nhiều nhân tài.

C. Quy luật di chuyển của Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời.

D. Vùng đất được thiên nhiên ưu đãi.

**Câu 2.** Việc nhà Lý ban chức tước và gả công chúa cho các tù trưởng miền núi thể hiện

A. Nhằm thi hành chính sách đoàn kết dân tộc.

B. Nâng cao ý thức tự chủ.

C. Là một hành động ban thưởng.

D. Coi trọng nhân tài.

**Câu 3.** Việc ban chức tước và gả công chúa cho các tù trưởng miền núi của nhà Lý thể hiện điều gì?

A. Thi hành chính sách đoàn kết dân tộc

B. Động viên các tù trưởng.

C. Ban ơn cho các tù trưởng.

D. Toàn dân đánh giặc cứu nước.

**Câu 4.** Tháng 10- 1075, Lý Thường Kiệt chỉ huy hơn 10 vạn quân thủy - bộ, tấn công vào đất Tống. Sự kiện này thể hiện chủ trương

A. Chủ động tiến công để phòng vệ.

B. Đánh chắc, thắng chắc.

C. Đánh nhanh, thắng nhanh.

 D.Phòng thủ nơi hiểm yếu.

**Câu 5.** “Năm 1070, Lý Thánh Tông xây dựng Văn Miếu ở Thăng Long, năm 1075 triều đình mở khoa thi đầu tiên, năm 1076 mở Quốc Tử Giám để dạy học cho con em quý tộc, quan lại”. Các sự kiện nêu trên nói lên điều gì?

A. Nhà Lý chú trọng phát triển giáo dục nhằm đào tạo người tài và tuyển chọn quan lại.

B. Nhà Lý đề cao việc phát triển kinh tế.

C. Nhà Lý quan tâm phát triển văn học.

D. Nhà Lý là triều đại phát triển nhất.

**Câu 6.** Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1, Sđd, trang 259 có ghi :“*Năm 1038, mùa xuân, vua (Thái Tông) ngự ra Bố Hải Khẩu cày ruộng tịch điền… Vua thân tế thần Nông, tế xong tự cầm cày…*”.Các việc làm trên của vua thể hiện

A. Nhà Lý rất chú trọng phát triển nông nghiệp.

B. Nhà Lý rất quan tâm phát triển kinh tế.

C. Các vua nhà Lý rất am hiểu việc làm nông nghiệp.

D. Các vua Lý có truyền thống yêu nước.

**c) Vận dụng.**

**Câu 1.** Ý nào **không đúng** trong sự kiện Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La

A. Vì Đại La là vùng đất hiểm trở, thuận lợi cho việc phòng thủ.

B. Vì Đại La được cái thế rồng chầu, hổ phục, đúng ngôi Nam-Bắc-Đông-Tây.

C. Vì Đại La là vùng đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa.

D. Vì Đại La là nơi thắng địa, chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước.

**Câu 2.** “Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La”. Sự kiện lịch sử nêu trên có ý nghĩa như thế nào?

A. Mở ra thời kì phát triển mới cho đất nước.

B. Đất nước thái bình, thịnh trị.

C. Các vua Lý đề cao phát triển kinh tế.

D. Các vua Lý rất am hiểu lịch sử dân tộc.

**Câu 3.** Thời Lý việc xây chùa, đúc chuông, tạc tượng phật rất được chú trọng. Điều này thể hiện

A. Các vua, quan nhà Lý và nhân dân đều tôn sùng đạo phật.

B. Do nhân dân ta hăng say lao động.

C. Do đất nước hòa bình.

D. Do mưa thuận, gió hòa, thiên nhiên ưu đãi.

**Câu 4.** Biểu hiện nào sau đây **không** phản ánh được sự phồn thịnh thời Lý?

A. Các khu chợ quanh Hoàng thành tiêu điều, xơ xác.

B. Thủ công nghiệp thời kì này phát triển.

C. Thương nghiệp phát triển mạnh, giao lưu buôn bán tấp nập.

D. Nông nghiệp được chú trọng phát triển.

**Câu 5.** Nhận định nào **không đúng** về công lao của vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn)?

A. Làm cho đất nước ngày càng suy yếu, kiệt quệ.

B. Củng cố nền độc lập tự chủ dân tộc.

C. Dời đô từ Hoa Lư về Đại La.

D. Phát triển kinh tế, văn hóa.

**16. Nội dung: Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226-1400).**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1**. Vị vua đầu tiên của nhà Trần là

A. Trần Cảnh.

B. Lý Công Uẩn.

C. Lý Chiêu Hoàng.

D. Trần Thủ Độ.

**Câu 2:** Bộ “Quốc triều hình luật” được ban hành dưới triều đại nào?

A. Triều Trần.

B. Triều Tiền Lê.

C. Triều Lý.

D. Triều nhà Đinh.

**Câu 3:** Đứng đầu nhà nước phong kiến trung ương tập quyền thời Trần là

A. Vua.

B. Thái sư.

C. Thái úy.

D. Tể tướng.

**Câu 4:** Đại Việt sử ký- bộ quốc sử đầu tiên của Đại Việt do nhà sử học Lê Văn Hưu biên soạn dưới triều đại nào?

A. Triều Trần.

B. Triều Tiền Lê.

C. Triều nhà Đinh

D. Triều Lý.

**Câu 5:** Thời Trần, quân đội được tuyển chọn theo chủ trương

A. Quân cốt tinh nhuệ, không cốt đông

B. Quân phải đông, nước mới mạnh.

C. Quân vừa đông, vừa tinh nhuệ.

D. Quân đội phải đông.

**Câu 6:** Danh xưng “Thái thượng hoàng” ra đời dưới triều đại nào?

A. Triều Trần.

B. Triều Tiền Lê.

C. Triều Lý.

D. Triều nhà Đinh.

**b) Thông hiểu:**

**Câu 1**. Điểm giống nhau trong chính sách tổ chức quân đội thời Lý và thời Trần là

 A. Thực hiện chính sách “Ngụ binh ư nông”.

B. Quân đội yếu, lạc hậu.

C. Quân đội được xây dựng có đầy đủ các binh chủng.

D. Quân đông đảo, tinh nhuệ, hiện đại.

**Câu 2**. Vì sao xã hội nhà Trần về cơ bản là yên bình và hòa thuận?

A. Nhà Trần thực hiện các chính sách trọng dân và gần gũi với dân.

B. Vì nhà Trần có nhiều vị vua thương dân.

C. Các vua Trần thường xuyên cày cấy với dân.

D. Nhờ chính sách ngoại giao khôn khéo.

Câu 3. Thời Trần bộ máy nhà nước được tổ chức theo chế độ

A. Phong kiến trung ương tập quyền.

B. Phong kiến phân quyền.

C. Quân chủ lập hiến.

D. Quân chủ đại nghị.

**Câu 4**. Nhà Trần đã thực hiện những chính sách nào để phục hồi và phát triển nông nghiệp?

A. Khuyến khích khai hoang, đào sông ngòi, đắp đê phòng lụt.

B. Nhà Trần thực hiện nhiều chính sách trọng dân, gần gũi với nhân dân.

C. Các vua Trần thường xuyên cày cấy với dân.

D. Tích cực khai hoang.

**Câu 5**. Thời nhà Trần, tiền được sử dụng phổ biến, điều đó chứng tỏ:

A. Kinh tế thương nghiệp phát triển mạnh mẽ.

B. Nhà Trần thực hiện nhiều chính sách trọng dân, gần gũi với nhân dân.

C. Kinh tế nông nghiệp phát triển.

D. Thủ công nghiệp phát triển.

**c) Vận dụng:**

**Câu 1.** Đâu là điểm khác biệt trong quá trình thành lập của nhà Trần so với các triều đại khác

A. Sự chuyển giao quyền lực thông qua hôn nhân.

B. Thế lực họ Trần trong triều duy trì, củng cố quyền lực.

C. Thế lực họ Trần tiến hành đảo chính, đưa Trần Cảnh lên ngôi.

D. Nhà Lý ngày càng suy yếu.

**Câu 2.** Nhận xét nào sau đây **không đúng**khi nói về tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần

A. Bộ máy nhà nước sơ sài.

B. Cả nước chia thành 12 lộ, phủ.

C. Hệ thống chính quyền được tổ chức quy củ.

D. Quyền lực tập trung vào tay vua, quý tộc Trần nắm giữ các vị trí quan trọng.

**Câu 3**. Năm 1253, Quốc Tử Giám được mở rộng và thu nhận cả con cái thường dân có sức học xuất sắc. Trường tư cũng được mở nhiều ở làng xã, sự kiện này thể hiện.

A. Nhà Trần rất quan tâm đến giáo dục và khoa cử.

B. Nhà Trần thực hiện nhiều chính sách trọng dân, gần gũi với nhân dân.

C. Do nhà Trần thực hiện nhiều chính sách đàn áp nhân dân.

 D. Nhà Trần rất quan tâm đến việc phát triển kinh tế.

**Câu 4.** Ý nào dưới đây **thể hiện** tinh thần dũng cảm, kiên quyết chống giặc của vua, tôi nhà Trần trước sự đe dọa của quân xâm lược Mông Cổ

A. Vua Trần Thái Tông cho bắt giam sứ giả Mông Cổ.

B. Thiết đãi sứ giả Mông Cổ.

C. Chấp nhận giảng hòa với quân Mông Cổ.

D. Chấp nhận phong vương của Mông Cổ.

**17. Nội dung: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên (Số câu 14 )**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông- Nguyên xâm lược (1285) nhà Trần đã thực hiện kế sách đánh giặc

A. Vườn không nhà trống.

 B. Đánh nhanh, thắng nhanh.

C. Toàn dân đánh giặc.

D. Chờ quân giặc đến mới phản công.

**Câu 2.** Câu nói“Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ đừng lo gì khác” là của

A. Trần Thủ Độ.

B. Trần Quốc Tuấn.

C. Lý Công Uẩn.

D. Nguyễn Trãi.

**Câu 3.** Người viết “Hịch tướng sĩ” là.

A. Trần Quốc Tuấn.

 B. Trần Quang Khải.

C. Trần Thủ Độ.

 D. Trần Khánh Dư.

**Câu 4.** Câu nói: “Ta thà làm ma nước Nam, chứ không thèm làm vương đất Bắc” của:

A. Trần Bình Trọng.

B. Lý Thái Tổ.

C. Trần Quốc Toản.

D. Ngô Quyền.

 **Câu 5.** Vua Trần triệu tập hội nghị Bình Than (Bắc Ninh) năm 1282, hội nghị Diên Hồng (Thăng Long) 1285 nhằm mục đích

A. Bàn kế sách đánh giặc.

B. Bàn kế hoạch phát triển nông nghiệp.

C. Bàn kế hoạch giảng hòa với giặc.

 D. Ban thưởng cho tướng sĩ.

**Câu 6.** Người được vua Trần cử giữ chức Quốc công tiết chế - Tổng chỉ huy các lực lượng kháng chiến chống quân Mông- Nguyên xâm lược lần thứ hai (1285) là

A. Trần Hưng Đạo.

B. Trần Bình Trọng.

C. Trần Quang Khải.

 D. Trần Quốc Toản.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Câu nói“Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ đừng lo gì khác” thể hiện

A. Tinh thần yêu nước, ý chí chống giặc ngoại xâm đến cùng.

B. Tinh thần yêu cuộc sống.

C. Tinh thần yêu lao động.

D. Thái độ yêu thương trăm họ.

**Câu 2.** Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, Sđd, trang 81 chép: Vua Thánh Tông đến gặp Quốc Tuấn và có ý dò hỏi: “Thế giặc như vậy, ta phải hàng thôi”. Quốc Tuấn trả lời: “Bệ hạ chém đầu tôi trước rồi hãy hàng”.Câu nói trên của Trần Quốc Tuấn thể hiện

A. Tinh thần yêu nước, kiên quyết chống giặc đến cùng.

B. Tinh thần yêu chuộng hòa bình.

C. Lòng yêu nhân dân sâu sắc.

D. Tinh thần nhân đạo.

**Câu 3.** Trước cuộc kháng chiến chống quân Mông- Nguyên xâm lược (1285) Hưng Đạo Vương đã viết Hịch tướng sĩ nhằm

A. Cổ vũ, động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu của binh lính.

B. Thể hiện tinh thần yêu chuộng hòa bình.

C. Thể hiện lòng yêu nhân dân sâu sắc.

D. Thể hiện tinh thần nhân đạo.

**Câu 4.** Vì sao khi quân Mông- Nguyên chiếm được Thăng Long (1287) thì càng ngày càng lâm vào thế khó khăn?

A. Vì quân, dân nhà Trần thực hiện kế hoạch “Vườn không nhà trống”. B. Vì quân giặc yếu thế hơn quân dân Đại Việt.

C. Vì quân Mông- Nguyên không thuộc địa hình.

D. Vì bị mất chủ tướng.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.** Chọn phương án đúng để hoàn thiện nội dung sau. ***“Vó ngựa…đi đến đâu, cỏ cây không mọc được đến đó”*.**

A. Mông Cổ.

C. Nam Tống.

D. Bắc Tống.

B. Mãn Thanh.

**Câu 2.** Nội dung nào sau đây**không** thể hiện nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân Mông- Nguyên?

A. Nhờ có sự giúp sức của nhân dân nhà Tống.

B. Nhân dân ta có lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết.

C. Nhà Trần đoàn kết, có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt.

D. Có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn.

**Câu 3.** Trận đánhlớn ở Đông Bộ Đầu (Hà Nội) là sự kiện nói đến cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên lần thứ

A. Lần thứ nhất

B. Lần thứ hai.

C. Lần thứ ba.

D. Không có lần nào.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây **không** thể hiện ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân Mông- Nguyên?

A. Nhân dân ta biết đoàn kết chống giặc.

B. Bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

C. Khẳng định tinh thần quật cường, khí phách Đại Việt.

D. Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược của quân Mông - Nguyên.

**18. Nội dung Nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược (1400 – 1407) (Số câu 12)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Nhà Hồ được thành lập qua sự kiện nào sau đây?

A. Hồ Quý Ly phế truất vua Trần, lên làm vua, lập ra nhà Hồ.

B. Trần Dụ Tông chết, Dương Nhật Lễ lên nắm quyền.

C. Nhà Hồ kháng chiến chống quân Minh xâm lược.

D. Hồ Quý Ly thực hiện thanh trừng quý tộc Trần.

**Câu 2.** Tên gọi của nước ta dưới thời nhà Hồ là

A. Đại Ngu.

B. Đại Việt.

C. Đại Nam.

D. Đại Cồ Việt.

**Câu 3.**  Trong lĩnh vực văn hoá - giáo dục, Hồ Quý Ly đã thực hiện chính sách nào sau đây?

A. Dùng chữ Nôm để chấn hưng văn hoá dân tộc.

B. Ban hành chính sách hạn nô, hạn điền và chính sách thuế mới.

C. Thông qua thi cử, tuyển chọn người đỗ đạt, bổ nhiệm làm quan.

D. Ban hành tiền giấy thay thế tiền đồng.

**Câu 4.** Triều Hồ đã tiến hành kháng chiến chống quân xâm lược nào dưới đây?

A. Quân Minh.

B. Quân Tống.

C. Quân Thanh.

D. Quân Mông Cổ.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Tình hình kinh tế nước ta cuối thế kỉ XIV như thế nào?

A. Không được nhà nước chăm lo, nạn mất mùa xảy ra liên tiếp.

B. Nhà Trần thúc đẩy mầm mống kinh tế hàng hóa phát triển mạnh mẽ.

C. Phát triển hơn so với giai đoạn trước.

D. Sản xuất ổn định.

**Câu 2.** Nhà Minh mượn cớ nào để xuất quân tấn công Đại Ngu?

 A. Lấy cớ “phù Trần, diệt Hồ” .

 B. Lấy cớ nhà Hồ không thực hiện triều cống theo lệ.

 C. Do nhà Hồ không tiếp nhận sắc phong của vua Minh.

 D. Do nhà Hồ gây xung đột ở biên giới nhà Minh.

**Câu 3.** Nhà Hồ chính thức sụp đổ qua sự kiện

 A. Hồ Quý Ly và các con bị giặc Minh bắt.

 B. Khi quân Minh chiếm được Đông Đô .

 C. Quân Minh sang xâm lược nước Đại Ngu.

 D. Cuộc khởi nghĩa lật đổ nhà Hồ bùng nổ.

c) Vận dụng

**Câu 1.** Ý nào sau đây đúng khi nhận xét về tác dụng cải cách của Hồ Quý Ly đến tình hình đất nước?

A. Cải cách khá toàn diện, có tác động tích cực đến tình hình đất nước.

B. Không có tác dụng tích cực, khiến cho đất nước ngày càng bị rối loạn hơn.

C. Làm cho đất nước phát triển mạnh mẽ.

D. Làm cho đất nước bị khủng hoảng trầm trọng.

**Câu** **2.** Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến cuộc cải cách của Hồ Quý Ly không thành công?

A. Vì lòng dân không thuận.

B. Do bị sự uy hiếp của nhà Minh.

C. Do sự chống đối của quý tộc họ Trần.

D. Vì tiềm lực đất nước trống rỗng.

**Câu 3.** Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn tới thất bại nhanh chóng của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược?

 A. Nhà Hồ không đoàn kết được nhân dân đánh giặc.

 B. Tương quan lực lượng quá chênh lệch.

 C. Nhà Hồ không có sự chuẩn bị chu đáo.

 D. Nhà Hồ đang trong giai đoạn khủng hoảng suy vong.

**Câu 4.** Điểm khác nhau cơ bản giữa đường lối kháng chiến của nhà Hồ so với nhà Trần là

A. thiên về phòng thủ, bị động.

B. vừa đánh cản giặc, vừa rút lui chiến lược.

C. huy động sức mạnh toàn dân.

D. thực hiện “Vườn không nhà trống”.

**Câu 5.** Bài học kinh nghiệm điển hình nào được rút ra từ sự thất bại của cuộc kháng chiến chống Minh do nhà Hồ lãnh đạo cho các cuộc đấu tranh thời kì sau?

A. Phải đoàn kết được toàn dân tộc.

B. Phải có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt.

C. Phải quy tụ được những tướng lĩnh tài giỏi.

D. Phải có những cách đánh giặc độc đáo.

**19. Nội dung Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) (số câu 18)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Ai là người khởi xướng cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Lê Lợi

B. Nguyễn Trãi.

C. Lê Lai

D. Nguyễn Chích.

**Câu 2.** Cuộc khởi nghĩa Lam sơn chống quân xâm lược nào dưới đây?

A. Minh.

B. Thanh.

C. Tống.

D. Nguyên.

**Câu 3.** Hội thề nào thể hiện tinh thần đoàn kết của các tướng lĩnh trong buổi đầu cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Lũng Nhai.

B. Đông Quan.

C. Bình Than.

D. Như Nguyệt.

**Câu 4.** Ai là người đã cải trang làm Lê Lợi, phá vòng vây của quân Minh cứu chủ tướng?

A. Lê Lai.

B. Lê Ngân.

C. Trần Nguyên Hãn.

D. Lê Sát.

**Câu 5.** Ai là người đưa ra ý tưởng chuyển địa bàn hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn từ Thanh Hóa vào Nghệ An?

A. Nguyễn Chích.

B. Lê Lợi.

C. Nguyễn Trãi.

D. Trần Nguyên Hãn.

**Câu 6.** Viên tướng nào của quân Minh đã bị tử trận ở trận Chi Lăng - Xương Giang?

A. Liễu Thăng.

B. Trần Chí.

C. Mộc Thạnh.

D. Vương Thông.

**Câu 7.** Sự kiện nào sau đây đã đánh dấu kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược của quân Minh ở nước ta?

A. Hội thề Đông Quan.

B. Hội thề Lũng Nhai.

C. Chiến thắng Tốt Động - Chúc Động

D. Chiến thắng Chi Lăng -Xương Giang.

**Câu 8.** Ai là tác giả bài Bình Ngô đại cáo?

A. Nguyễn Trãi.

B. Ngô Sĩ Liên.

C. Lê Lợi.

D. Lê Văn Hưu.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Vì sao anh hùng hào kiệt khắp nơi tụ về Lam Sơn?

A. Vì họ có lòng yêu nước, muốn đánh đuổi giặc Minh, giành độc lập dân tộc.

B. Vì nhà Minh tàn bạo, thẳng tay đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta.

C. Vì Lam Sơn là nơi có địa thế hiểm yếu, dễ tổ chức đánh giặc.

D. Vì lực lượng quân Minh ở đây yếu hơn những nơi khác.

**Câu 2.** Tình hình của nghĩa quân Lam Sơn trong những năm đầu khởi nghĩa (1418 - 1423) như thế nào?

A. Lực lượng còn yếu, gặp nhiều khó khăn, chịu những tổn thất lớn.

B. Có đầy đủ lương thực, vũ khí chiến đấu.

C. Lực lượng mạnh, giành được nhiều chiến thắng vang dội.

D. Mở rộng địa bàn hoạt động và đã giành được những thắng lợi đầu tiên.

**Câu 3.** Vì sao quân Minh lại chấp nhận đề nghị tạm hòa của Lê Lợi vào năm 1423?

A. Để tìm cách mua chuộc Lê Lợi.

B. Vì tình hình chính trị của nhà Minh bất ổn.

C. Vì lực lượng quân Minh ở Đại Việt suy yếu nghiêm trọng.

D. Để quân Minh tập trung lực lượng đánh Chăm-pa.

**Câu 4.** Quyết định nào sau đây của Lê Lợi đã tạo ra bước ngoặt đầu tiên cho cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Chuyển quân vào Nghệ An.

B. Giảng hòa với quân Minh.

C. Tiến quân ra Bắc, mở rộng phạm vi hoạt động.

D. Giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa.

**Câu 5.**  Chiến thắng nào đã đè bẹp ý chí xâm lược của quân Minh, buộc Vương Thông phải giảng hòa, kết thúc chiến tranh?

A. Chi Lăng, Xương Giang.

B. Tân Bình, Thuận Hóa.

C. Tốt Động, Chúc Động.

D. Nghệ An, Thanh Hoá.

**Câu 6.** Tác phẩm nào dưới đây đã khẳng định nền độc lập, chủ quyền của quốc gia Đại Việt?

A. Bình Ngô đại cáo.

B. Quân trung từ mệnh tập.

C. Lam Sơn thực lục.

D. Dự địa chí.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.** Ý nào dưới đây **không** phải nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

 A. Quân Minh gặp khó khăn trong nước phải tạm dừng xâm lược Đại Việt.

 B. Nhân dân ta có tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất, đoàn kết chiến đấu.

 C. Có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, bộ chỉ huy tài giỏi.

 D. Phát triển từ cuộc khởi nghĩa thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

**Câu 2.** Sự kiện nào đánh dấu khởi nghĩa Lam Sơn từ một cuộc khởi nghĩa địa phương đã phát triển thành một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc?

A. Lê Lợi tiến quân ra Bắc.

B. Lê Lợi chuyển quân vào Nghệ An.

C. Giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa.

D. Chiến thắng Tốt Động- Chúc Động.

**Câu 3.** Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn?

 A. Lòng yêu nước của nhân dân ta được phát huy cao độ.

 B. Bộ chỉ huy khởi nghĩa là những người tài giỏi, mưu lược.

 C. Nghĩa quân Lam Sơn có tinh thần chiến đấu dũng cảm.

 D. Nhà Minh đang bước vào thời kì khủng hoảng, suy yếu.

**Câu 4.** Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

A. Lật đổ ách thống trị tàn bạo của nhà Minh, mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.

B. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước với việc nhà Minh phải thần phục nước ta.

C. Kết thúc chiến tranh và buộc nhà Minh bồi thường chiến tranh cho nước ta.

D. Đưa nước ta trở thành một cường quốc trong khu vực.

**20. Nội dung Đại Việt thời Lê Sơ (1428 - 1527) (Số câu 20)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Người nào sau đây là vị vua đầu tiên của triều đại Lê sơ?

A. Lê Thái Tổ.

B. Lê Thái Tông.

C. Lê Thánh Tông.

D. Lê Nhân Tông.

**Câu 2.** Nước ta thời Lê sơ có tên gọi là gì?

A. Đại Việt.

B. Đại Cồ Việt.

C. Vạn Xuân.

D. Việt Nam.

**Câu 3.** Chính quyền phong kiến nhà Lê sơ được xây dựng hoàn chỉnh nhất vào thời vị vua nào?

A. Lê Thánh Tông.

B. Lê Thái Tổ.

C. Lê Thái Tông.

D. Lê Nhân Tông.

**Câu 4.** Nhà Lê sơ chia ruộng đất công làng xã cho nông dân thông qua chính sách nào?

A. Quân điền.

B. Lộc điền.

C. Điền trang.

D. Thái ấp.

**Câu 5.**  Các xưởng thủ công do nhà nước thời Lê sơ lập ra có tên gọi là gì?

A. Cục bách tác.

B. Quan xưởng.

C. Công xưởng.

D. Làng nghề.

**Câu 6.** Thời Lê sơ, tôn giáo nào chiếm địa vị độc tôn?

A. Nho giáo.

B. Phật giáo.

C. Đạo giáo.

D. Thiên Chúa giáo.

**Câu 7.** Nhà toán học nổi tiếng thời Lê Sơ là ai?

A. Lương Thế Vinh.

B. Lê Thánh Tông.

C. Ngô sĩ Liên.

D. Nguyễn Trãi.

**Câu 8.** Nhà sử học nổi tiếng nước ta ở thế kỉ XV là ai?

A. Ngô Sĩ Liên.

B. Nguyễn Trãi.

C. Lê Lợi.

D. Lê Văn Hưu.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1**. Lê Thánh Tông đã có đóng góp quan trọng gì đối với văn học dân tộc ở thế kỉ XV?

A. Sáng tập Hội “Tao đàn”.

B. Sáng lập dòng văn học chữ Nôm.

C. Phát triển tư tưởng văn học của Nguyễn Trãi.

D. Đề cao tưởng tưởng nhân nghĩa, yêu nước, thương dân.

**Câu 2.** Thời Lê sơ, khu vực nào là nơi tập trung nhiều ngành nghề thủ công nhất?

A. Thăng Long.

B. Hội Triều.

C. Vân Đồn.

D. Hội Thống.

**Câu 3.** Thành phần nào chiếm tuyệt đại bộ phận dân cư trong xã hội nước ta thời Lê sơ?

A. Nông dân.

B. Thợ thủ công.

C. Thương nhân.

D. Nô tì.

**Câu 4.** Vì sao nhà Lê lại chủ trương hạn chế việc nuôi và mua bán nô tì?

A. Để đảm bảo lực lượng lao động cho sản xuất.

B. Do ảnh hưởng bởi tư tưởng nhân văn của Phật giáo.

C. Do ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo.

D. Để hạn chế sự xuất hiện của các đại điền trang như thời Trần.

**Câu 5.** Vì sao ở thế kỉ XV, quốc gia Đại Việt đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục?

A. Vì có chính sách, biện pháp quan tâm tích cực của nhà nước .

B. Vì có nhiều danh nhân văn hóa nổi tiếng đóng góp cho văn hoá dân tộc.

C. Vì nền kinh tế hàng hóa phát triển.

D. Vì tiếp thu sự tiến bộ của văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa.

**Câu 6.** Thời Lê sơ, bia Tiến sĩ được xây dựng để làm gì?

A. Để “ làm gương sáng cho muôn đời”.

B. Ghi chép lại tình hình giáo dục của đất nước qua từng năm.

C. Quy định việc thi cử, tuyển chọn tiến sĩ của nhà nước.

D. Ghi chép lại tình hình thi cử của đất nước qua từng năm.

**Câu 7.** Tác phẩm nào sau đây là thành tựu toán học tiêu biểu thời Lê sơ?

A. Đại thành toán pháp.

B. Hí phường phả lục.

C. Lam Sơn thực lục.

D. Dư địa chí.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.** Nhận xét nào sau đây **không** đúng về tình hình thủ công nghiệp thời Lê sơ?

A. Thủ công nghiệp đã tách khỏi nông nghiệp.

B. Gồm 2 bộ phận thủ công nghiệp nhà nước và thủ công nghiệp địa phương.

C.Tính chuyên môn hóa cao, nhà nước khuyến khích phát triển.

D. Thăng Long là nơi tập trung nhiều ngành nghề thủ công nhất

**Câu 2.** Trong tác phẩm Đại Việt sử kí toàn thư có ghi “Một thước núi, một tấc sông của ta lẽ nào lại nên vứt bỏ?…Nếu ngươi dám đem một thước, một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di”. Lời căn dặn trên của vua Lê Thánh Tông phản ánh điều gì?

A. Ý thức về việc bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc.

B. Sách lược ngoại giao của nhà Lê đối với Trung Hoa.

C. Chính sách Bắc tiến của nhà Lê.

D. Chính sách Nam tiến của nhà Lê.

**Câu 3.** Em có nhận xét gì về lãnh thổ Đại Việt dưới thời Lê Thánh Tông so với thời Trần?

A. Được mở rộng về phía Nam.

B. Bị thu hẹp ở phía Bắc.

C. Được mở rộng về phía Đông.

D. Không có gì thay đổi.

**Câu 4.** Quyết định cho dựng bia Tiến sĩ dưới thời Lê sơ **không** mang lại tác dụng nào sau đây?

A. Góp phần phát triển văn học dân tộc.

B. Ghi danh những người tài giỏi đỗ đạt.

C. Khuyến khích hoạt động học tập.

D. Làm “ gương sáng cho muôn đời”.

**Câu 5.** Năm 1484, Tiến sĩ Trần Nhân Trung đã soạn bài văn bia “ Tiến Sĩ khoa Nhâm Tuất (1442), trong đó có đoạn:“Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy yếu thì thế nước yếu, rồi xuống thấp”. Bài văn bia trên phản ánh điều gì?

A. Chính sách coi trọng nhân tài và đào tạo quan lại qua khoa cử của nhà Lê.

B. Chính sách coi trọng phát triển kinh tế, xã hội của nhà Lê.

C. Đề cao trách nhiệm của quan lại đối với sự ổn định của đất nước.

D. Nghĩa vụ và trách nhiệm của nhân tài đối với đất nước.

**21. Nội dung: Vùng đất phía nam từ đầu TK X đến đầu TK XVI (số câu 15)**

**a) Nhận biết:**

**Câu 1.** Năm 1069, vua Cham-pa đã nhường lại những vùng đất nào cho Đại Việt?

A. Bố Chính, Địa Lý, Ma Linh.

B. Địa Lý, Ma Linh, Chiêm Động.

C. Ma Linh, Chiêm Động, Cổ Luỹ.

D. Chiêm Động, Cổ Luỹ, Vi-giay-a.

**Câu 2.** Để tạo nên sự yên ổn lâu dài ở phía nam, vua Lê đã làm gì?

A. Lập hai nước đệm là Hoa Anh và Nam Bàn.

B. Cho lập đạo Quảng Nam.

C. Đổi châu Ô, châu Rí thành châu Thuận, châu Hoá.

D. Thường xuyên đem quân đánh Cham-pa.

**Câu 3.** Đạo Quảng Nam thời Lê sơ bao gồm những tỉnh nào ngày nay?

A. Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

B. Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam.

C. Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

D. Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.

**Câu 4.** Vùng đất Chiêm Động thời Lê sơ thuộc tỉnh nào ngày nay?

A. Quảng Nam.

B. Quảng Ngãi.

C. Bình Định.

D. Phú Yên.

**Câu 5.** Vùng đất Cổ Luỹ thời Lê sơ thuộc tỉnh nào ngày nay?

A. Quảng Ngãi.

A. Quảng Nam.

C. Bình Định.

D. Phú Yên.

**Câu 6.** Chăm-pa là vương quốc thuộc khu vực nào của nước ta hiện nay?

A. Miền Trung.

B. Miền Bắc.

C. Đông Nam Bộ.

D. Tây Nam Bộ.

**b) Thông hiểu**

**Câu 1.** Tại sao từ nửa sau thế kỉ XIV, lãnh thổ nhà nước Chăm-pa bị thu hẹp dần?

A. Do thua trong các cuộc xung đột nên phải cắt đất cho Đại Việt.

B. Cắt đất cho Đại Việt để dễ bề cai quản phần lãnh thổ còn lại.

C. Do phải cắt phần đất phía Bắc lãnh thổ cho Chân Lạp.

D. Cắt đất cho Đại Việt để Đại Việt bảo vệ Chăm-pa.

**Câu 2.** Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, từ lưu vực sông Đồng Nai trở vào có tình hình như thế nào?

A. Gần như không có dấu chân người.

B. Khu vực hoang vu, dân cư thưa thớt.

C. Đã có nhiều cư dân đến đây sinh sống.

D. Diễn ra hoạt động giao thương tấp nập.

**Câu 3.** Tại sao Chăm-pa và Đại Việt lại thực hiện liên minh hôn nhân?

A. Để tăng cường mối quan hệ hoà hiếu giữa hai nước.

B. Để cho Chăm-pa mở rộng hoạt động thương mại.

C. Để chứng tỏ Chăm-pa thần phục Đại Việt.

D. Để Chăm-pa mở rộng lãnh thổ về phía Bắc.

**Câu 4.** Từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, hoạt động kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo ở Chăm-pa?

A. Trồng lúa.

B. Đánh cá.

C. Làm đồ gốm.

D. Buôn bán.

**Câu 5.** Biển khơi và kĩ thuật đóng thuyền đã tạo điều kiện cho nghề nào phát triển ở Chăm-pa?

A. Đánh cá.

B. Trồng lúa.

C. Dệt vải.

D. Làm đồ gốm.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.** Từ sau thế kỉ XIV đến cuối thế kỉ XV, lãnh thổ Chăm-pa có đặc điểm gì?

A. Bị thu hẹp dần.

B. Mở rộng về phía Bắc.

C. Mở rộng về phía Nam.

D. Bị sáp nhập vào Cam-pu-chia.

**Câu 2.** Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV, triều đình phong kiến Đại Việt đã tổ chức nhiều đợt di dân vào vùng đất phía Nam nhằm mục đích gì?

A. Khai phá, mở rộng lãnh thổ.

B. Để xây dựng các thành thị.

C. Tạo điều kiện mở mang thủ công nghiệp.

D. Để giao lưu buôn bán với nước ngoài.

**Câu 3.** Người Chăm và người Việt cùng sinh sống với nhau trên một vùng lãnh thổ đã có tác dụng gì về mặt văn hoá?

A. Tạo điều kiện cho hai nền văn hoá Chăm, Việt hoà nhập với nhau.

B. Làm cho nền văn hoá của người Chăm bị mất đi.

C. Làm cho nền văn hoá của người Việt bị mất đi.

D. Hai nền văn hoá luôn trong tình trạng mâu thuẫn, không thể hoà nhập.

**Câu 4.** Sau khi vương quốc Phù Nam bị Chân Lạp xâm chiếm, vùng đất Nam Bộ có đặc điểm như thế nào?

A. Vùng đất Nam Bộ bị bỏ hoang từ đó.

B. Được Chân Lạp cai quản rất chặt chẽ.

C. Bị sáp nhập vào Chăm-pa.

D. Đã hình thành các thành thị sầm uất.